

KINH 1321. TẮT-LĂNG-GIÀ QUỶ¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-la-đà, thành Vương xá. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật-đà ở nước Ma-kiệt-đề du hành trong nhân gian, đến nghỉ đêm tại trú xứ mẹ của quý con Tắt-lăng-già². Bấy giờ, vào cuối đêm, Tôn giả A-na-luật-đà thức dậy, ngồi ngay thẳng tụng các đoạn kinh Ưu-đà-na³, Ba-la-diên-na⁴, Kiến chân đế⁵, Thượng tọa sở thuyết kệ⁶, Tỳ-kheo-ni sở thuyết kệ⁷, Thi-lộ kệ⁸, Nghĩa phẩm⁹, Mâu-ni kệ¹⁰, Tu-đa-la; tất cả đều tụng hết.

Bấy giờ quý con Tắt-lăng-già khóc đêm, quý mẹ Tắt-lăng-ca nói bài kệ cho con nghe để dỗ nó nín:

*Này Tắt-lăng-ca con,
Nay, con không được khóc;
Hãy nghe Tỳ-kheo kia
Đọc tụng kệ Pháp cú.
Nếu ai biết Pháp cú,
Tự mình hộ trì giới,
Xa lìa sự sát sanh,*

1. S.10. 6. Piyaṅkara. N^o100(32).
2. Tắt-lăng-già quý tử mẫu 畢陵伽鬼子母 . N^o100(320): Tân-già-la 寶伽羅 . Pāli: Piyaṅkaramātā, mẹ của quý con Piyaṅkara.
3. Ưu-đà-na 憂陀那 ; Pāli: Udāna, Vô vấn tự thuyết hay Kệ cảm hứng, các kinh thuộc Tiểu bộ Khuddaka-nikāya.
4. Ba-la-diên-na 波羅延那 . Pāli: Pārāyana-vagga (*phẩm Đáo bỉ ngạn*), phẩm thứ 5 trong Suttanipāta, thuộc Tiểu bộ Khuddaka-Nikāya.
5. Kiến chân đế 見真諦 .
6. Thượng tọa sở thuyết kệ 上座所說偈 . Pāli: Thera-gāthā, Trưởng lão kệ, sách thứ 8 thuộc Tiểu bộ Khuddaka-nikāya.
7. Tỳ-kheo-ni sở thuyết kệ 比丘尼所說偈 . Pāli: Theri-gāthā; sách thứ 9, thuộc Khuddaka-nikāya.
8. Thi-lộ kệ 尸路偈 .
9. Nghĩa phẩm 義品 . Pāli: Atṭhaka-vagga, phẩm thứ tư của Suttanipāta.
10. Mâu-ni kệ 牟尼偈 . Pāli: Muni-gāthā, tức Muni-sutta, trong Suttanipāta 1. 12, các kệ 207-221.

*Nói thật, không nói dối,
Tự bỏ điều phi nghĩa,
Giải thoát đường quỷ thân.¹¹*

Sau khi quỷ mẹ Tất-lăng-ca nói kệ, quỷ con Tất-lăng-già nín khóc.

M

KINH 1322. PHÚ-NA-BÀ-TẮU¹²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại nước Ma-kiệt-đề du hành trong nhân gian cùng với đại chúng, đến nghỉ đêm tại trụ xứ mẹ của quỷ con Phú-na-bà-tẩu¹³. Bấy giờ, Thế Tôn vì các Tỳ-kheo nói pháp tương ưng bốn Thánh đế: Khổ Thánh đế, Khổ tập Thánh đế, Khổ diệt Thánh đế, Khổ diệt đạo tích Thánh đế.

Khi ấy, quỷ mẹ Phú-na-bà-tẩu có con là quỷ con Phú-na-bà-tẩu cùng quỷ nữ Uất-đa-la¹⁴. Hai con quỷ nhỏ này khóc đêm. Quỷ mẹ Phú-na-bà-tẩu nói kệ dạy hai đứa con trai và gái của nó:

*Này Phú-na-bà-tẩu,
Uất-đa-la! Đừng khóc!
Để mẹ được lắng nghe,
Như Lai đang thuyết pháp.
Cha mẹ không thể nào,
Khiến con giải thoát khổ.
Nghe Như Lai thuyết pháp,
Giải thoát được khổ này.
Người đời theo ái dục,
Bị các khổ bức bách.*

¹¹. Pāli: pisāca-yoni, sanh đạo loài quỷ.

¹². S. 10. 7. Punabbasu.

¹³. Phú-na-bà-tẩu quỷ tử mẫu 富那婆藪鬼子母. Pāli: Punabbasumātā, mẹ của quỷ con Punabbasa.

¹⁴. Uất-đa-la 鬱多羅. Pāli: Uttarā.

*Như Lai vì thuyết pháp,
Khiến hủy diệt sanh tử.
Nay mẹ muốn nghe pháp,
Các con nên im lặng.”
Khi ấy Uất-đa-la,
Và Phú-na-bà-tẩu.
Đều vâng lời mẹ chúng,
Im lặng mà lắng nghe.
“Lời mẹ nói hay thay,
Con cũng thích nghe pháp.
Thế Tôn chánh giác này,
Ở Thắng sơn Ma-kiệt;
Vì các loài chúng sanh,
Diễn nói pháp vượt khổ.
Nói khổ cùng nhân khổ,
Khổ diệt, đạo diệt khổ;
Từ bốn Thánh đế này,
An ổn đến Niết-bàn.
Vậy mẹ hãy lắng nghe,
Những pháp Thế Tôn thuyết.”*

Khi ấy quý mẹ Phú-na-bà-tẩu liền nói kệ:

*“Lạ thay, con trí tuệ,
Khéo hay chịu tâm ta.
Con Phú-na-bà-tẩu,
Khéo khen Phật Đạo Sư.
Con Phú-na-bà-tẩu,
Cùng con Uất-đa-la;
Nên sanh lòng tùy hỷ,
Ta đã thấy Thánh đế.”*

Sau khi, quý mẹ Phú-na-bà-tẩu nói kệ xong, quý con trai và con gái, tùy hỷ im lặng.

M